

Bản án số: 03/2021/HNGĐ- ST  
Ngày: 06/01/2022  
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trương Ngọc Nhân

Bà: Cao Thị Thu Nga

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:***  
Ông Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2021/TLST - HNGĐ ngày 06/9/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/11/2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đ Th Qu, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn T L, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Chị C Th Th H, sinh năm 1987

Nơi ĐKNKTT: Thôn T L, xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 23/8/2021, bản tự khai ngày 20/10/2021 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Đ Th Qu trình bày giữa anh và chị C Th Th H đã đăng ký kết hôn ngày 31/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ

sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh Qu làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đ Ph Kh, sinh ngày 18/02/2008 và cháu Đ H D, sinh ngày 05/6/2016. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh Qu là được nuôi dưỡng các con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 08/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với anh Qu và chị H. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H vẫn vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Minh Hóa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập chị H nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 25/11/2021 Tòa án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được chị H có hộ khẩu thường trú tại xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B, hiện tại chị H không có mặt tại địa phương nơi cư trú. Tòa án đã niêm yết tất cả các giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng chị H vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo yêu cầu của anh Qu. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ Th Qu và chị C Th Th H đã đăng ký kết hôn ngày 31/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của anh Qu xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đ Th Qu được ly hôn chị C Th Th H.

[3] Về con chung: Xét thấy hiện nay các con đang ở với anh Qu, nguyện vọng của anh Qu xin được nuôi con và các con có giấy nguyện vọng xin được ở với bố, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao cho anh Đ Th Qu được nuôi dưỡng cháu Đ Ph Kh, sinh ngày 18/02/2008 và cháu Đ H D, sinh ngày 05/6/2016, chị C Th Th H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và khoản vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Án phí: Anh Đ Th Qu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Qu đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004495 ngày 06/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Qu đã nộp đủ án phí.

Chị C Th Th H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đ Th Qu được ly hôn chị C Th Th H.

2. Về con chung: Xử giao anh Đ Th Qu được nuôi dưỡng cháu Đ Ph Kh, sinh ngày 18/02/2008 và cháu Đ H D, sinh ngày 05/6/2016, chị C Th Th H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2022.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Đ Th Qu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Qu đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004495 ngày 06/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh Qu đã nộp đủ án phí.

Chị C Th Th H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/01/2022), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã H H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( đã ký )

**Trương Quốc Hoàn**

